

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

Số: 2181 /EVNCPC-KH
V/v công bố thông tin doanh nghiệp
theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 03 năm 2022



- Cục phát triển Doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp (Nghị định 47).

Căn cứ nghị quyết 184/NQ-HĐTV ngày 28/3/2022, Tổng công ty Điện lực miền Trung xin công bố thông tin định kỳ của doanh nghiệp theo quy định, bao gồm: Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm (Biểu số 2 của Nghị định 47).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV EVNCPC (để báo cáo);
- CPCIT (t/h công bố lên website);
- TT (p/h t/h công bố lên website);
- TH, TCKT;
- Lưu: VP, KH.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Ngô Tấn Cư

PHỤ LỤC
BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022
CỦA EVN CPC

(Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính Phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 3 năm 2022

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

2022 là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển Kinh tế xã hội 10 năm 2021-2030, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 32/2001/QH15 về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022 với tăng trưởng GDP 6% - 6,5%.

Dự báo trong năm 2022, EVNCPC tiếp tục phải vượt qua hàng loạt các khó khăn, thử thách đó là: i) Dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; ii) Nhu cầu điện tăng trưởng không cao trong khi nguồn NLTT chiếm tỷ trọng lớn; iii) Triển khai các dịch vụ trực tuyến và giao dịch điện tử cần sự phát triển đồng bộ của xã hội và cộng đồng; iv) Đảm bảo huy-động vốn đầu tư phát triển lưới điện và hiện đại hóa hệ thống đo đếm; v) Việc bố trí quỹ đất và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng ngày càng khó khăn, phức tạp...

Với chủ đề năm 2022: “**Thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả**”, lãnh đạo và CBCNV EVNCPC quyết tâm tiếp tục đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo cung cấp điện, giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hiện thành công lộ trình chuyển đổi số trong điều kiện bình thường mới.

A. CHỦ ĐỀ NĂM 2022: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả”

B. MỤC TIÊU

- Đảm bảo cung ứng điện an toàn, tin cậy cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trên địa bàn miền Trung và Tây Nguyên;
- Đảm bảo an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động;
- Đảm bảo tiến độ và chất lượng đầu tư, phục hồi và nâng cao năng lực lưới điện.
- Tiếp tục phát triển EVNCPC bền vững, ngang tầm các Công ty Điện lực của các nước tiên tiến trong khu vực.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, triển khai kế hoạch 5 năm 2021-2025 do EVN giao.
- Tiếp tục phát huy nghiên cứu sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và sử dụng có hiệu quả thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, phấn đấu năm 2022 hoàn thành cơ bản chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực.
- Đảm bảo tiền lương, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
 - Thương phẩm: 21.390 triệu kWh.
 - Giá bán bình quân: 1.921 đ/kWh.
 - Tồn thất điện năng: 4,40%.
 - Lợi nhuận đạt KH EVN giao với các chỉ tiêu tài chính đảm bảo an toàn.
 - Thực hiện chuyển đổi số theo định hướng, kế hoạch của EVN và thực lực của EVNCPC.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

I. Vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện phân phối, đảm bảo cung ứng điện cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng và đời sống của nhân dân. Không để xảy ra tai nạn lao động

1. Xây dựng các kịch bản, phương án điều hành lưới điện, sẵn sàng ứng phó trong tình huống bất lợi.
2. Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố TBA 110kV
3. Dự báo khả năng phát các nguồn ĐMTMN, tổ chức phương án vận hành lưới điện phân phối để hạn chế tác động của NLTT, ĐMTMN đến công tác vận hành.
4. Bổ sung các trang thiết bị hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, giảm áp lực và hạn chế rủi ro cho người công nhân.

II. Đảm bảo hiệu quả đầu tư xây dựng

1. Rà soát quy hoạch và nhu cầu phát triển của phụ tải để có kế hoạch ĐTXD kịp thời các dự án và phù hợp khả năng huy động vốn của EVNCPC.
2. Chú trọng hiệu quả đầu tư các dự án, tập trung đầu tư cấp điện các KCN, phụ tải lớn, quan trọng, giá bán cao để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh
3. Đầu tư, cải tạo lưới điện tiếp nhận từ địa phương, nâng cao hình ảnh của EVNCPC trong đại đa số khách hàng.
4. Rà soát tổng mức đầu tư, kiểm soát chặt chẽ tất cả các bước trong hoạt động ĐTXD.
5. Siết chặt tiến độ thực hiện đầu tư và quyết toán công trình.
6. Sử dụng công nghệ AI trong giám sát chất lượng công trình qua hình ảnh.
7. Quản lý tốt công tác vật tư để hạn chế tồn kho.

III. Nâng cao chất lượng kinh doanh và dịch vụ khách hàng

1. Bổ sung công tơ điện tử và đo xa đạt 100%, khai thác hiệu quả hệ thống đo xa trong ghi chỉ số, dự báo phụ tải, giảm thiểu sai sót do chủ quan. Quản lý hệ thống đo đếm minh bạch, chính xác.
2. Tiếp tục phát triển bền vững đối tác thu hộ tiền điện, đảm bảo tỷ lệ thu tiền điện và giảm nợ khó đòi.
3. Thường xuyên rà soát các hệ thống ĐMTMN, phát hiện các trường hợp mở rộng quy mô phát điện trái quy định, báo cáo chính quyền địa phương và cấp có thẩm quyền.

IV. Thực hiện chuyển đổi số trong EVNCPC

1. Lĩnh vực quản trị nội bộ, quản trị doanh nghiệp: Triển khai Digital Office theo chỉ đạo của EVN; Xây dựng Module/Service các tính năng đặc thù kết nối vào D-Office và triển khai số hóa chi tiết từng nghiệp vụ trong hoạt động của EVNCPC.

2. Lĩnh vực kinh doanh và dịch vụ khách hàng: Triển khai xây dựng hệ thống "Cung cấp dịch vụ điện trên nền bản đồ số Google Maps", cung cấp đầy đủ các dịch vụ điện trên nền bản đồ số Google Maps. Dựa trên yêu cầu kỹ thuật về hệ thống AMI đã được EVN thông qua, triển khai thí điểm hạ tầng đo đếm tiên tiến AMI tại phạm vi một vài TBA công cộng và khách hàng ở DNPC.

3. Lĩnh vực sản xuất, quản lý kỹ thuật: Dựa trên dữ liệu hình ảnh đã thu thập được trong năm 2021, thực hiện xây dựng mô hình trí tuệ nhân tạo để xử lý và kiểm tra hình ảnh hiện trường áp dụng vào PMIS và phân tích hình ảnh từ thiết bị bay chụp.

4. Lĩnh vực Đầu tư xây dựng: Áp dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử đối với nhật ký công trình điện tử sau khi EVN hoàn thiện phần mềm ĐTXD 2.0.

5. Lĩnh vực VT&CNTT/Hạ tầng số: Triển khai nghiên cứu, thử nghiệm các nền tảng tự động hóa quy trình nhằm đánh giá tính phù hợp, hiệu quả trước khi đầu tư. Xây dựng và triển khai áp dụng các quy trình quản trị dữ liệu.

V. Thích ứng an toàn, linh hoạt và hiệu quả

1. Thích ứng an toàn: i) Cung cấp điện an toàn, ổn định, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của nhân dân; ii) Thích ứng an toàn trong hoạt động SXKD, ĐTXD trong bối cảnh phòng chống dịch; iii) Thích ứng trong môi trường CĐS, ứng dụng KHCN, đảm bảo an ninh thông tin, an toàn hệ thống dữ liệu;

2. Linh hoạt: i) Linh hoạt vận hành HTĐ, sẵn sàng kịch bản ứng phó khi có tình huống lây lan dịch bệnh hay diễn biến bất thường khí hậu; ii) Linh hoạt đề ra chủ trương, kế hoạch SXKD phù hợp diễn biến dịch bệnh, thiên tai; iii) Linh hoạt ứng phó với biến động kinh tế, chính trị xã hội.

3. Hiệu quả: i) Dừng/giãn tiến độ những dự án chưa cần thiết, khai thác đúng công năng, hiệu quả dự án đã đầu tư; ii) Đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; iii) Giải quyết nhanh và hiệu quả nhiệm vụ được giao.

VI. Các giải pháp quản trị, điều hành

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình công tác năm 2022 của Hội đồng thành viên và nhiệm vụ chủ đề năm của EVN

2. Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh-đầu tư phát triển EVNCPC giai đoạn 2021-2025 cho các đơn vị thành viên sau khi EVN phê duyệt.

3. Áp dụng duy nhất bộ chỉ số đo lường hiệu suất (KPI) để đánh giá hiệu quả công việc, kết quả thi đua trong EVNCPC và các đơn vị thành viên, tiến tới việc trả lương theo 3P trong toàn EVNCPC.

4. Hoàn thiện mô hình tổ chức phù hợp với các định hướng phát triển của EVN, định hướng về sắp xếp, tái cơ cấu của EVNCPC giai đoạn 2021-2025 và phù hợp với lộ trình phát triển thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, thực hiện tách bạch hạch toán về chi phí phân

phối và kinh doanh bán lẻ điện năng.

5. Tiếp tục cải cách hành chính; rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của EVNCPC, chú trọng quy chế quản lý tài chính, kế hoạch quản trị rủi ro.

6. Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực, tuyển dụng nhân lực có chất lượng tốt thông qua thi tuyển công khai, minh bạch. Sắp xếp lại lực lượng lao động, khuyến khích nghỉ hưu trước tuổi, bổ sung lao động trẻ, có năng lực, đủ sức khỏe để đảm bảo hiệu quả công tác sản xuất kinh doanh của EVNCPC. Tiếp tục tổ chức thi tuyển công khai một số chức danh quản lý, thu hút được nhiều đối tượng tham gia.

7. Đẩy mạnh dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe có trách nhiệm nhằm tạo sự đồng thuận, đoàn kết, khơi dậy tính sáng tạo, lòng tự hào trong mỗi CBCNV.

8. Tăng cường hiệu quả công tác truyền thông, chủ động cung cấp thông tin chính thống cho cơ quan thông tấn báo chí.

9. Phát huy văn hóa doanh nghiệp. Rà soát, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến người lao động, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
1.1	Điện thương phẩm	Tr kWh	21.390
1.2	Giá bán bình quân	đ/kWh	1.921
3	Doanh thu SXKD điện năm 2022	Tỷ đồng	37.938
4	Lợi nhuận năm 2022	Tỷ đồng	552
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	449,5
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	6.470

2. Kế hoạch đầu tư của EVNCPC trong năm 2022: (Danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hoàn thành năm 2022) như kèm theo.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC DỰ ÁN NHÓM A, B NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022			Ghi chú
		Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Phần vốn doanh nghiệp	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
					Vốn NSNN + Vốn CSH	Vốn vay thương mại + vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhóm B						
I	Nguồn điện						
II	Lưới điện 110kV						
1	TBA 110 kV KCN Phú Bài 2 và đầu nối (KfW3.2)	139,950	42,062	41,321	3,565	37,756	
2	Trạm 110kV Chi Lăng và đầu nối (KfW3.1)	481,955	113,911	52,491	2,491	50,000	
3	Đường dây 110kV Duy Xuyên - Hội An	225,902	113,005	48,627	15,062	33,565	
4	Đường dây 110KV TBA 220kV Phước An- Vân Canh và TBA 110kV Vân Canh	140,208	37,052	74,060	8,660	65,400	
5	TBA 110KV Sân bay Cam Ranh và đầu nối	142,347	44,856	31,160	7,340	23,820	
6	Trạm biến áp 110kV Bảo Ninh và đầu nối	176,155	66,839	35,255	12,151	23,104	
7	Trạm biến áp 110kV Trà Đa và đầu nối	169,800	40,338	39,280	2,510	36,770	
8	Trạm biến áp 110kV Đồng Xuân và đầu nối	131,160	33,899	48,980	4,070	44,910	
9	Trạm biến áp 110kV Phú Hòa và đầu nối	157,319	36,766	42,830	3,510	39,320	
10	Trạm biến áp 110/22kV Tây bắc Quán Hàu và đầu nối (KfW3.2)	154,508	58,082	54,372	4,851	49,521	
11	TBA 110 kV Gia Nghĩa và đầu nối (KfW3.2)	138,760	53,357	48,351	11,394	36,957	
12	TBA 110kV Khuê Trung và đầu nối	143,282	42,985	2,150	1,075	1,075	
13	Mạch 2 ĐZ 110kV An Đôn - Quận 3	210,000	63,000	2,444	1,222	1,222	
14	Đường dây 110kV Thuận Phước - Cảng Tiên Sa.	400,000	120,000	1,390	695	695	
15	Cải tạo nâng tiết điện đường dây 110kV TBA 220kV Duy Xuyên - NR TBA 110kV Tam Thăng	130,000	39,000	18,281	5,570	12,711	
16	TBA 110kV Tiên Phước và đầu nối	180,768	54,230	31,301	8,748	22,553	
17	TBA 110kV Cảng Quy Nhơn và đầu nối	298,000	89,400	23,620	2,990	20,630	
18	TBA 110KV Huế 4 và đầu nối	286,499	84,670	64,683	12,712	51,971	
III	Lưới điện trung hạ áp						
1	Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối Hòa Vang - Cẩm Lệ (JICA)	251,493	75,448	16,120	2,328	13,792	
2	Cải tạo và phát triển lưới điện phân phối tỉnh Bình Định (JICA)	149,734	47,693	38,430	4,440	33,990	
3	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Định (KfW3.2)	127,344	40,724	36,670	1,270	35,400	